

Ngày 31/12/2025	3,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.8%	-13.9%	-6.1%

2025	
ROE	1.7%
	+/- YoY ▼ 0.5%

Q4/25	
DT thuần	161
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 20.0 ▼ 11.0%
	YoY ▲ 40.0 ▲ 33.1%

2025	
DT thuần	526
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 215 ▲ 68.9%

Q4/25	
LN gộp	14.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.66 ▲ 143%
	YoY ▼ 13.4 ▼ 47.8%

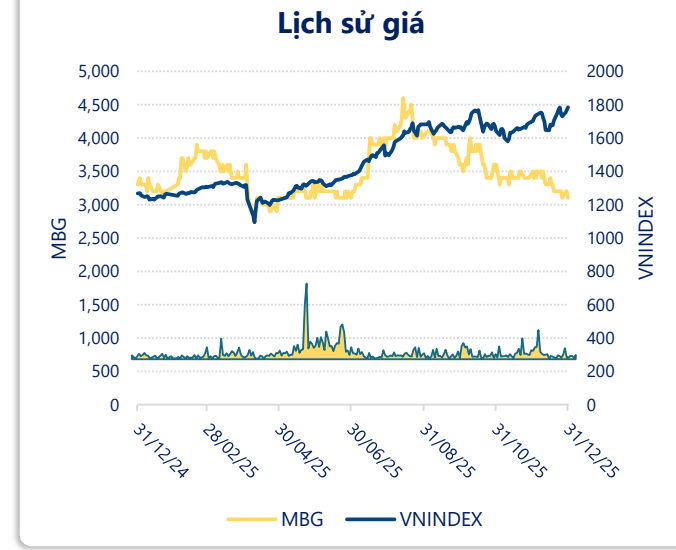
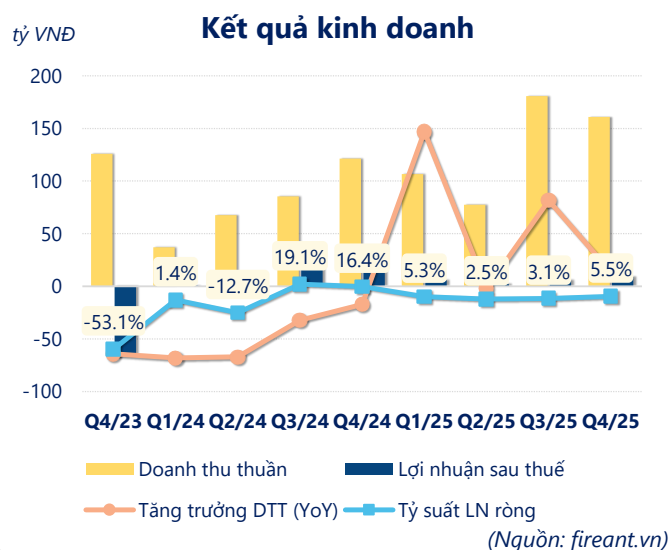
2025	
LN gộp	34.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 8.60 ▼ 20.2%

Q4/25	
LN thuần	9.47
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.80 ▲ 67.0%
	YoY ▼ 10.9 ▼ 53.6%

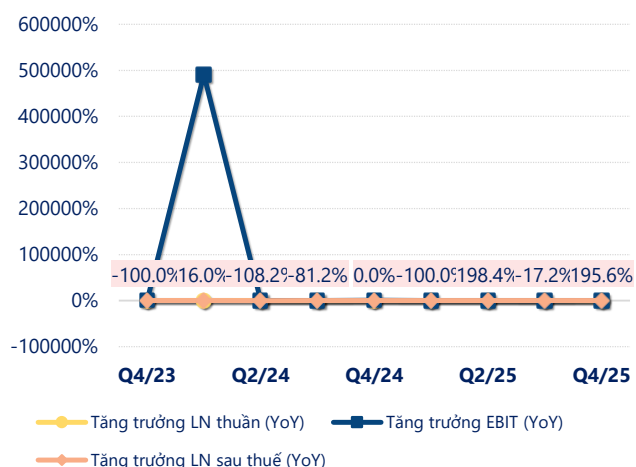
2025	
LN thuần	22.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 7.30 ▼ 24.7%

Q4/25	
LN sau thuế	8.84
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.17 ▲ 55.9%
	YoY ▼ 11.1 ▼ 55.6%

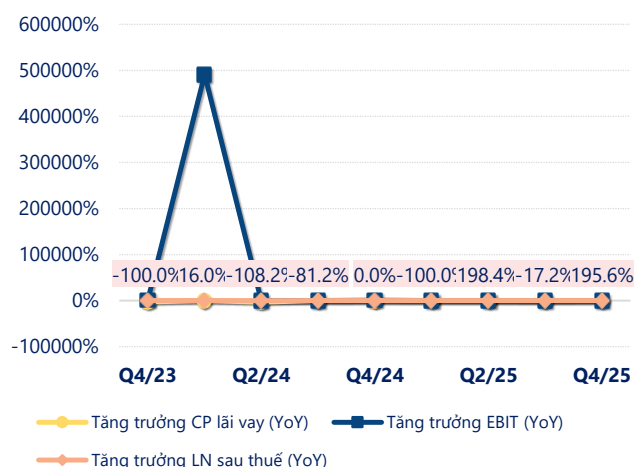
2025	
LN sau thuế	22.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5.30 ▼ 19.3%



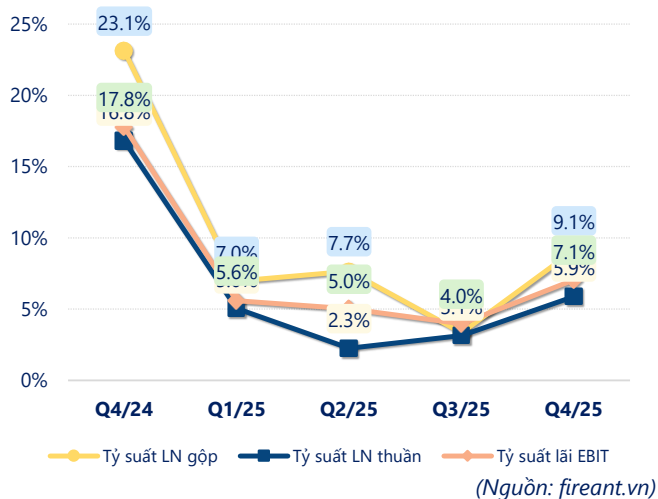
Tăng trưởng lợi nhuận



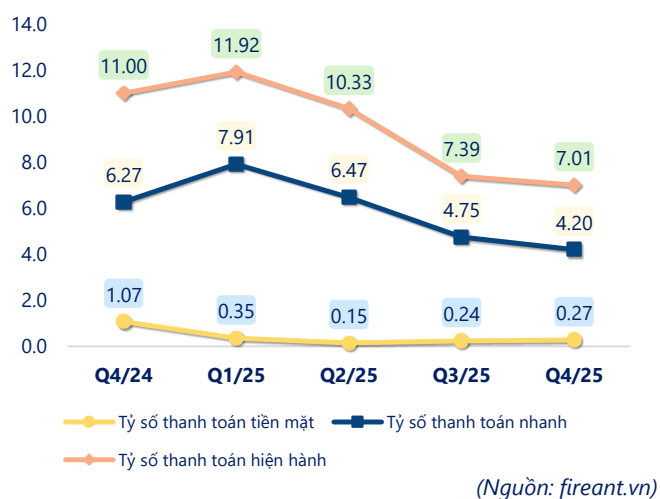
Tăng trưởng chi phí



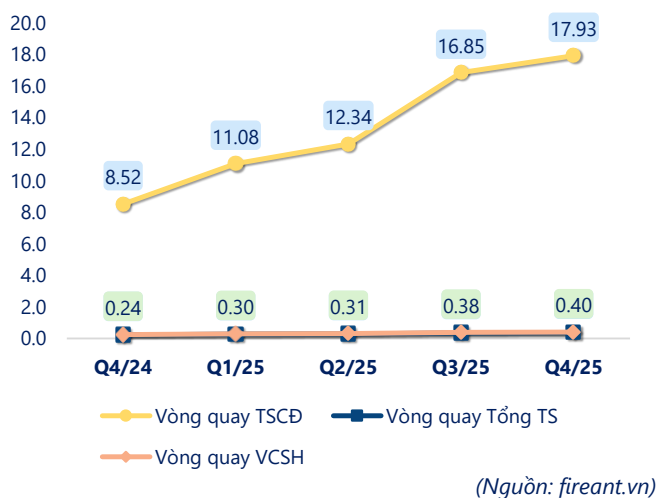
Tỷ suất lợi nhuận



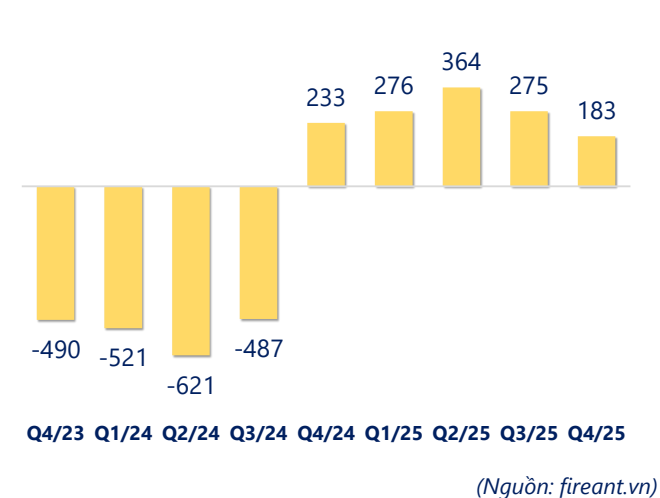
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	161	121	33.1%	526	311	68.9%
Giá vốn hàng bán	146	93.3	56.9%	492	269	83.1%
Lợi nhuận gộp	14.7	28.1	-47.8%	34.1	42.7	-20.2%
Doanh thu HĐTC	0.09	0.18	-52.5%	1.24	1.26	-2.1%
Chi phí TC	1.90	0.98	94.4%	5.54	3.77	46.8%
Chi phí lãi vay	1.90	0.98	94.4%	5.54	3.77	46.8%
LN trong công ty LKLD	0.87	2.08	-58.0%	2.62	-0.72	464%
Chi phí bán hàng	0.11	0.00		0.11	0.11	-2.2%
Chi phí QLDN	4.16	8.93	-53.4%	10.0	9.78	2.5%
LN thuần từ HĐKD	9.47	20.4	-53.6%	22.3	29.6	-24.7%
Lợi nhuận khác	0.00	0.18	-102%	0.58	0.06	916%
LN trước thuế	9.46	20.6	-54.1%	22.8	29.6	-22.9%
Lợi nhuận sau thuế	8.84	19.9	-55.6%	22.1	27.4	-19.3%
LNST của CĐ cty mẹ	8.82	19.9	-55.7%	22.1	27.4	-19.5%

(Nguồn: fireant.vn)

